



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
HÙNG HẬU

-----o0o-----

Số: 91.2022/HHA/CV

(V/v CBTT trong thời hạn 24h: Nghị quyết số

08.2022/NQ-HĐQT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

TP.HCM, ngày 12 tháng 05 năm 2022

Kính gửi: - Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội;
- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Hùng Hậu
2. Mã chứng khoán: SJ1
3. Địa chỉ liên lạc: 1004A Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. HCM
4. Điện thoại: 028. 3974 1135 – 028. 3974 1136 Fax: 028. 3974 1280
5. Email: info@hunghau.vn
6. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Vũ Quang Chính – Tổng Giám đốc
7. Nội dung công bố thông tin: Nghị quyết số 08.2022/NQ-HĐQT ngày 12/05 /2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu về việc thông qua các nội dung, cụ thể:
 - Quy chế Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (toàn văn đính kèm).
8. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ thông tin trên: www.agri.hunghau.vn

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

- * Tài liệu đính kèm: 35
- Nghị quyết số 08.2022/NQ-HĐQT ngày 12/05/2022.

Người thực hiện CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



VŨ QUANG CHÍNH



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
HÙNG HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 .2022/NQ-HĐQT

TP. HCM, ngày 12 tháng 05 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu;
- Căn cứ Biên bản Tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng quản trị số 04.2022/BBTH-HĐQT ngày 12/05/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua nội dung Quy chế Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu (toàn văn đính kèm).

Điều 2: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban/ Bộ phận có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TỬ THANH PHỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----



QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU



TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05. năm 2022

Mục lục

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	2
Điều 2. Các nguyên tắc hoạt động của Ủy ban Kiểm toán	2
Điều 3. Thành phần Ủy ban Kiểm toán	2
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán	4
Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán:.....	5
Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm toán:.....	5
Điều 7. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ:.....	5
Điều 8. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán	6
Điều 9. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	7
Điều 10. Hiệu lực thi hành.....	8

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán và các thành viên Ủy ban Kiểm toán nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán được áp dụng cho Ủy ban Kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán.

Điều 2. Các nguyên tắc hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban Kiểm toán phải báo cáo trực tiếp bằng văn bản với Hội đồng quản trị và không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo Công ty tuân thủ mọi quy định luật pháp;
2. Thành viên Ủy ban Kiểm toán thực hiện các công việc tuân thủ quy định pháp luật và các quy định có liên quan; không tham gia các hoạt động làm ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp;
3. Thành viên Ủy ban Kiểm toán không tiết lộ các thông tin được cung cấp trừ khi việc tiết lộ thông tin theo yêu cầu pháp luật;
4. Thành viên Ủy ban Kiểm toán phải trung thực, không bị ảnh hưởng chi phối từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các kết luận của mình.

Điều 3. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban Kiểm toán có tối thiểu là hai (02) thành viên. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban Kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban Kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban Kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
5. Trong trường hợp số lượng thành viên Ủy ban Kiểm toán bị giảm xuống, không bảo đảm số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bổ nhiệm bổ sung thành viên Ủy ban Kiểm toán trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày số thành viên Ủy ban Kiểm toán bị giảm quá mức tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bổ nhiệm người thay thế trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
6. Hội đồng quản trị miễn nhiệm thành viên Ủy ban Kiểm toán trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 38 của Điều lệ Công ty;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Được Hội đồng quản trị điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác;
 - d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
7. Hội đồng quản trị bãi nhiệm thành viên Ủy ban Kiểm toán trong các trường hợp sau đây:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ủy ban Kiểm toán theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - d. Trường hợp khác theo Điều lệ công ty.
8. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ủy ban Kiểm toán, thành viên Ủy ban Kiểm toán theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
2. Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
4. Giám sát hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;
5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
7. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;
8. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.
9. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán;
10. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
11. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;
12. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

13. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
14. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;
15. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán:

1. Triệu tập cuộc họp Ủy ban Kiểm toán;
2. Xây dựng kế hoạch hoạt động định kỳ hoặc đột xuất của Ủy ban Kiểm toán;
3. Phân công công việc của Ủy ban Kiểm toán cho các thành viên Ủy ban Kiểm toán;
4. Lập và ký báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên;
5. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về các kết quả hoạt động của Ủy ban kiểm toán;

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm toán:

1. Thực hiện các công việc theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán để xây dựng kế hoạch, triển khai, giám sát thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban kiểm toán;
2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán để đóng góp ý kiến và triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại cuộc họp;
3. Thực hiện các kế hoạch hoạt động đã được phê duyệt và báo cáo định kỳ cho Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán về tiến độ thực hiện kế hoạch;
4. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán về kết quả, tiến độ công việc được phân công.

Điều 7. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ:

Hội đồng quản trị thành lập Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ủy ban Kiểm toán để tham mưu, hỗ trợ cho Ủy ban Kiểm toán trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm toán và chịu trách nhiệm với Ủy ban Kiểm toán trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao được quy định cụ thể trong Quy chế kiểm toán nội bộ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

Điều 8. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban Kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Số lượng thành viên tham dự cuộc họp tối thiểu là 2/3 số thành viên Ủy ban kiểm toán, trong đó phải có Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán có thẩm quyền triệu tập cuộc họp và làm chủ tọa cuộc họp. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban Kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Thư ký Hội đồng quản trị được Ủy ban Kiểm toán chỉ định, phân công là người ghi biên bản cho các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán.
2. Thông báo họp của Ủy ban Kiểm toán phải được gửi cho các thành viên tham dự ít nhất 02 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp có thể được gửi bằng giấy mời, điện thoại, thư điện tử, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Ủy ban Kiểm toán được đăng ký tại Công ty.
3. Ủy ban Kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban Kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban Kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Thành viên Ủy ban Kiểm toán được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho thành viên Ủy ban Kiểm toán khác tham dự và biểu quyết;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua cuộc họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện điện tử khác;
4. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán với các bên liên quan về nội dung cần được kiểm toán:
 - a. Ủy ban Kiểm toán có quyền mời Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp, Kế toán trưởng, Trưởng Tiểu ban kiểm toán nội bộ, Phòng/Ban chức năng tham dự cuộc họp và báo cáo, giải trình những nội dung được kiểm toán do Ủy ban Kiểm toán yêu cầu tại cuộc họp. Hình thức họp sẽ do Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán quyết định;

- b. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán gửi thông báo mời họp đến các bên liên quan ít nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp có thể được gửi bằng giấy mời, điện thoại, thư điện tử, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác đến các bên liên quan
5. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban Kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban Kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

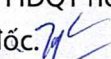
Điều 9. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban Kiểm toán và từng thành viên Ủy ban Kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban Kiểm toán;
 - c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
 - f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HÙNG HẬU

- g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông;
- h. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 10. Hiệu lực thi hành

- 1. Quy chế này gồm 10 Điều được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu nhất trí thông qua.
- 2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- 3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế hoạt động Ủy ban Kiểm toán phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỪ THANH PHỤNG